

Số: 02/2025/QĐST - LĐ

Văn Lâm, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM - TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Bích Thủy

Thư ký phiên họp: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-VDS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-VDS ngày 04/4/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1990, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Q; sinh năm: 1994, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Kobayashi S – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Mai H – Trưởng phòng Tổng hợp – nhân sự, vắng mặt

- Bảo hiểm xã hội tỉnh H

Trụ sở: Số D đường N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần P – Phó Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết T1 – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện V, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt

Người yêu cầu và toàn bộ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và lời khai của chị Nguyễn Thị T thể hiện:

Năm 2009, chị Nguyễn Thị Quỳnh M Chứng minh nhân dân của chị để xin việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 từ tháng 01/2010 đến tháng 10/2010 và

được Công ty đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 3310029989. Thời điểm đó, chị T cũng đang làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G từ tháng 02/2009 đến tháng 04/2010, tham gia đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 0145328411 và làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn K từ tháng 08/2010 đến tháng 02/2022, tham gia đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 3310029989.

Như vậy, trong cùng thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 10/2010, trên hệ thống bảo hiểm xã hội của chị T tham gia bảo hiểm xã hội bằng hai mã số là mã số bảo hiểm 3310029989 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn K; mã số bảo hiểm 0145328411 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G.

Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 với chị Nguyễn Thị T (do chị Nguyễn Thị Quỳnh M hồ sơ của chị là Nguyễn Thị T) là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng. Chị T nhất trí hoàn trả số tiền thoái thu cho chị Nguyễn Thị Q theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

Chị Nguyễn Thị Q trình bày thống nhất với nội dung chị T đã cung cấp ở trên. Chị xác định thời điểm chị lấy tên chị T ký hợp đồng và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 thì chị Nguyễn Thị T đang làm tại một công ty khác. Cho đến nay, chị nhận thấy chị mượn hồ sơ của chị T để đi xin việc và đứng tên chị T là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T. Chị nhất trí với yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị nhưng lấy tên của chị T với Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 vô hiệu và thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội trong thời gian đóng trùng theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H để trả lại chị.

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 trình bày: Tháng 01/2010, Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên). Việc công ty ký hợp đồng với chị T có xem xét hồ sơ và thấy hồ sơ đúng và đủ theo quy định. Sau khi ký hợp đồng, công ty đã tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho chị T theo quy định. Tháng 10/2010, chị Nguyễn Thị T tự ý bỏ việc tại công ty. Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 có quan điểm nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 với chị Nguyễn Thị T (đều do chị Q ký, mượn hồ sơ của chị Nguyễn Thị T) là vô hiệu theo quy định pháp luật. Công ty N với số tiền Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 01/2010 đến tháng 10/2010 theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H nhưng công ty T2 nhận số tiền này và đề nghị hoàn trả cho người lao động là chị Nguyễn Thị Quỳnh .

Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh H cung cấp: Qua rà soát dữ liệu về khai báo đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh H phát hiện trường hợp chị Nguyễn Thị T tham gia bảo hiểm xã hội với hai mã số bảo hiểm là mã số bảo hiểm 3310029989 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn K; mã số bảo hiểm 0145328411 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G. Căn cứ dữ liệu rà soát, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên xác định thời gian chị T đóng trùng bảo hiểm từ tháng 01/2010 đến tháng 10/2010. Bảo hiểm xã hội tỉnh H đề nghị Toà

án nhân dân huyện Văn Lâm tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 với chị Nguyễn Thị T (do chị Nguyễn Thị Quỳnh M hồ sơ của chị Nguyễn Thị T) là vô hiệu theo quy định pháp luật. Đồng thời đề nghị thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng là từ tháng 01/2010 đến tháng 10/2010 là 2.940.000 đồng. Số tiền này thoái thu theo quy trình thoái thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm xã hội tỉnh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị T. Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 với chị Nguyễn Thị T (do chị Nguyễn Thị Q ký) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm nhận định:

[1] Về tố tụng: Hợp đồng lao động mà chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 tại Khu công nghiệp P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Nguyễn Thị T với Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 (do chị Nguyễn Thị Q lấy Chứng minh nhân dân của chị T để ký hợp đồng) là vô hiệu thì thấy: Việc chị Nguyễn Thị Q sử dụng Chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 là giả mạo khi giao kết hợp đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của chị Nguyễn Thị T và vi phạm quy định của Bộ luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu của chị T là có căn cứ chấp nhận. Thời gian Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị Q (mượn tên chị T) tại sổ sổ bảo hiểm 3310029989 từ tháng 01/2010 đến tháng 10/2010 với số tiền được cơ quan Bảo hiểm xác định là 2.940.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 từ chối nhận số tiền thoái thu bảo hiểm đóng trùng nêu trên và đề nghị hoàn trả cho người lao động là chị Nguyễn Thị Quỳnh. Các đương sự đều nhất trí với quan điểm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 nên thoái thu số tiền bảo hiểm đóng trùng là 2.940.000 đồng để hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Q theo quy trình thoái thu của B.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 với chị Nguyễn Thị T (do chị Nguyễn Thị Q ký hợp đồng) vô hiệu.

2. Thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 đóng cho chị Nguyễn Thị T tại sổ sổ bảo hiểm 3310029989 từ tháng 01/2010 đến tháng 10/2010 với số tiền là 2.940.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Q số tiền thoái thu bảo hiểm là 2.940.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) theo quy trình thoái thu của B.

3. Lệ phí việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0004003 ngày 14/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Thị Bích Thủy